



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 12/05/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	19:21	23:15	↗
3.2	02:01	05:15	↘
2	07:34	10:45	↗
3.3	12:46	16:00	↘
0.6	19:49	23:45	↗
3.3	02:41	05:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng	ZHONG GU YING KOU	9.8	180	28,554	P/s3 - CL3	01:00	//0400	A2-A6
2	Đặng	URU BHUM	7.3	195	24,955	P/s3 - CL5	05:30	//0830	A2-A6
3	Nhật	MAERSK NORBERG	10.5	172	25,514	P/s3 - CL7	07:30	//1030	A1-A3
4	Tân - Giang	POS SINGAPORE	8.3	172	17,846	H25 - TCHP	03:00	SR	12-SG97
5	N.Minh	UNI PERFECT	9.2	182	17,887	P/s3 - CL1	10:00	//1200	A2-A6
6	Nghị - Chính	STARSHIP PEGASUS	9.6	173	20,920	P/s3 - CL C	02:00	//0500	A1-A3
7	P.Thành	KMTC XIAMEN	9.8	197	27,997	P/s3 - CL6	07:00	//1000	A1-A6
8	Thịnh - Quang	WAN HAI 289	10.1	175	20,899	P/s3 - CL4	11:30	//1430	A3-A6
9	N.Thanh - N.Trường	PANCON CHAMPION	8.7	173	18,606	P/s3 - CL3	19:30	//2230	A2-A6
10	Vinh	YM INSTRUCTION	8.8	173	16,488	P/s3 - CL7	02:30	//2230	A3-CSG96
11	P.Cần - N.Hiến	EVER CALM	9.4	172	18,658	P/s3 - CL C	12:30	//1530	A1-DT07

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn	WAN HAI 370	10.2	207	30,676	P/s3 - CM3	05:00	MP	MR-KS
2	M.Hải - Trung	COSCO EXCELLENCE	12.2	367	141,823	CM4 - P/s3	12:00	MT-3NM-VTX	A9-A10-SF1
3	M.Tùng	ACX PEARL	11	223	29,060	P/s3 - CM4	12:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
4	Phú	WAN HAI 370	12	207	30,676	CM3 - P/s3	19:30	MP	MR-KS
5	A.Tuấn - T.Tùng	HMM DIAMOND	13.5	335	126,995	P/s3 - CM3	19:30	Y/c MT	MR-KS-AWA

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Minh	SITC KEELUNG	9.3	172	17,119	TCHP - H25	05:00	SR	12-SG97
2	Khái - Quyền	WAN HAI 359	10	204	30,519	CL3 - P/s3	03:30	Cano DL, LT	A2-A6
3	N.Hoàng	AN HAI	8.2	200	26,681	CL5 - P/s3	06:30	LT	A2-A6
4	H.Trường	SITC XIANDE	8.2	172	18,900	CL7 - P/s3	10:30	LT	A1-A3

5	V.Dũng - M.Hùng	BOX ENDEAVOUR	8.5	172	17,907	CL C - P/s3	05:00	LT	A1-A3
6	N.Chiến	IMKE SCHEPERS	7	155	9,056	CL1 - H25	11:30	SR	A2-08
7	Hà - Hoàn	MAERSK JIANGYIN	10.4	222	28,007	CL6 - P/s3	10:00	LT	A1-A6
8	P.Tuấn - M.Cường	SINAR SUNDA	9.6	172	20,441	CL4 - P/s3	14:30	LT	A2-A3
9	Đ.Toản	ZHONG GU YING KOU	9.2	180	28,554	CL3 - P/s3	22:30		A2-A6
10	Chương - Duy	MAERSK NORBERG	8.5	172	25,514	CL7 - P/s3	03:30		A1-A3
11	Đ.Long - H.Thanh	STARSHIP PEGASUS	7.5	173	20,920	CL C - P/s3	14:30	LT	A1-DT07
12	Uy - Diệu	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	16:00	SR	12-SG97
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến - T.Cần	TC SATURN+TC 375	3.8	161	7,439	NB.15 - 696	04:00	ĐX	



TAN CANG
P I L O T

PILOTING TO SUCCESS